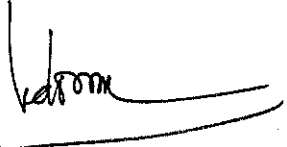


PHIẾU CHUYỀN VÀ THEO DÕI GIẢI QUYẾT HỒ SƠ CỦA UBND TP NHA TRANG

<p>Ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, PCT UBND TP:</p> <p>Nội dung: K/c P.TNMT. - Gửi: + BQL Phát triển; ✓ + A Vinh pCVP; + C Hồng Phúc./.</p> <p style="text-align: right;">Ngày 19/5/2021</p> <p style="text-align: center;"> Lê Đại Dương</p>	<p>Số công văn đến: 2402t / 1287</p> <p style="text-align: center;">PHIẾU TRÌNH (Phần tham mưu của Chuyên viên Văn phòng)</p> <table border="0"><tr><td>Trình lần 1 <input type="checkbox"/></td><td>Trình lần 2 <input type="checkbox"/></td><td>Trình lần 3 <input type="checkbox"/></td></tr><tr><td>Độ mật C <input type="checkbox"/></td><td>Độ mật B <input type="checkbox"/></td><td>Tuyệt mật <input type="checkbox"/></td></tr><tr><td>Khẩn <input type="checkbox"/></td><td>Hỏa tốc <input type="checkbox"/></td><td>Thượng khẩn <input type="checkbox"/></td></tr></table> <p>Kính trình:</p> <p>Văn bản trình ký (kèm theo):</p> <p>Cơ quan trình:</p> <p>Nội dung đề xuất và văn bản kèm theo:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p style="text-align: right;">Ngày trình ... / ... / 2021 Ký tên</p>	Trình lần 1 <input type="checkbox"/>	Trình lần 2 <input type="checkbox"/>	Trình lần 3 <input type="checkbox"/>	Độ mật C <input type="checkbox"/>	Độ mật B <input type="checkbox"/>	Tuyệt mật <input type="checkbox"/>	Khẩn <input type="checkbox"/>	Hỏa tốc <input type="checkbox"/>	Thượng khẩn <input type="checkbox"/>
Trình lần 1 <input type="checkbox"/>	Trình lần 2 <input type="checkbox"/>	Trình lần 3 <input type="checkbox"/>								
Độ mật C <input type="checkbox"/>	Độ mật B <input type="checkbox"/>	Tuyệt mật <input type="checkbox"/>								
Khẩn <input type="checkbox"/>	Hỏa tốc <input type="checkbox"/>	Thượng khẩn <input type="checkbox"/>								
<p>Chỉ đạo của Lãnh đạo Văn phòng:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p style="text-align: right;">Ngày ... / ... / 2021 Ký tên</p>										
<p>Chỉ đạo của Cơ quan chuyên môn:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p style="text-align: right;">Ngày ... / ... / 2021 Ký tên</p>	<p>Ý kiến của Chủ tịch, P.Chủ tịch UBND TP:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p style="text-align: right;">Ngày / / 2021 Ký tên</p>									

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 1287/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng CSHT Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG

Số: 1402
Ngày: 11/5/21
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ TNMT hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;



Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi bổ sung bản quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định về bảng giá đất định kỳ 5 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 1368/TB-HĐTD ngày 28/4/2021 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 15/TTr-STNMT-CCQLDD-GĐBTTĐC ngày 13/5/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường, giá đất cụ thể để giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng CSHT Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang như sau:

1. Giá đất cụ thể để tính bồi thường:

TT	Loại đất, vị trí	Giá đất quy định tại Quyết định 04/2020/QĐ-UBND (đ/m ²)	Hệ số điều chỉnh	Giá đất cụ thể (đ/m ²)
I	Đường Lương Định Của (Hương Lộ 45 phường Ngọc Hiệp) đoạn từ Cầu Bà Vệ đến Chấn đường sắt, đường loại 4, hệ số đường 1,0			
1	Đất ở vị trí 1	6.000.000	2	12.000.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	60.000	61	3.660.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	60.000	51	3.060.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	60.000	41	2.460.000
2	Đất ở vị trí 2	3.600.000	2	7.200.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	60.000	37	2.220.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	60.000	31	1.860.000

-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	60.000	25	1.500.000
3	Đất ở vị trí 4	1.500.000	2	3.000.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	60.000	16	960.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	60.000	13,5	810.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	60.000	11	660.000
4	Đất ở vị trí 5	1.050.000	2	2.100.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	60.000	11,5	690.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	60.000	9,75	585.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	60.000	8	480.000
II	Đường Hương lộ Ngọc Hiệp. Đoạn từ hết Tịnh xã Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45 (Lương Đình Cửa), đường loại 5 hệ số đường 0,8			
1	Đất ở giáp ranh: các thửa đất giáp ranh giữa nhánh rẽ vị trí 2 đường Lương Đình Cửa và vị trí 1 Hương Lộ Ngọc Hiệp trong phạm vi 20m	4.200.000	2	8.400.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	60.000	43	2.580.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	60.000	36	2.160.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	60.000	29	1.740.000
2	Đất ở vị trí 1	4.800.000	2	9.600.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	60.000	49	2.940.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	60.000	41	2.460.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	60.000	33	1.980.000
3	Đất ở vị trí 4	1.200.000	2	2.400.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	60.000	13	780.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	60.000	11	660.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	60.000	9	540.000
4	Đất ở vị trí 5	840.000	2	1.680.000



-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	60.000	9,4	564.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	60.000	8	480.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	60.000	6,6	396.000
III	Đất nông nghiệp thuộc vị trí còn lại trong phạm vi dự án	60.000	2	120.000

- Đối với thửa đất ở thu hồi nếu có vị trí tiếp giáp nhiều đường, nhiều hẻm (vị trí đặc biệt), giá đất cụ thể tính bồi thường được xác định trên cơ sở giá đất ở cụ thể đã phê duyệt nêu trên nhân với hệ số vị trí tiếp giáp quy định tại Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định về bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Việc xác định đối tượng đủ điều kiện bồi thường về đất và xác định các loại đất nông nghiệp phải theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

2. Giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư:

TT	Vị trí theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND		Hệ số điều chỉnh	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
	Khu dân cư, tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang	VT1		
1	Đường quy hoạch rộng 20m (Đường loại 1 hệ số đường 6,0)	5.400.000	2	10.800.000
2	Đường quy hoạch rộng 16m (Đường loại 2 hệ số đường 0,8)	4.800.000	2	9.600.000
3	Đường quy hoạch rộng 13m (Đường loại 3 hệ số đường 1,2)	4.500.000	2	9.000.000
4	Đường quy hoạch rộng 10m (Đường loại 3 hệ số đường 1,0)	3.750.000	2	7.500.000

- Giá đất cụ thể xác định nêu trên là giá đất của khu tái định cư đã xây dựng hoàn thành cơ sở hạ tầng.

- Đối với thửa đất ở tái định cư nếu có vị trí tiếp giáp nhiều đường, nhiều hẻm (vị trí đặc biệt), giá đất cụ thể được xác định trên cơ sở giá đất ở cụ thể đã xác định nêu trên nhân với hệ số vị trí tiếp giáp quy định tại Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2 Giá đất phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này để tính bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng CSHT Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang.

- Việc xác định vị trí, diện tích, loại đất cho thửa đất thu hồi để áp giá đất cụ thể tính bồi thường, giao đất tái định cư; xác định đối tượng đủ điều kiện bồi thường về đất để áp giá đất cụ thể phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này do UBND

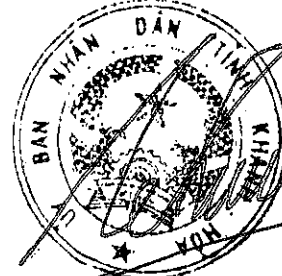
thành phố Nha Trang (cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) thực hiện theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

Điều 3 Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang; Thủ trưởng các ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VC, CN, KN, HT. 2

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hoàng



